

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2020 theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 6097/BCT-CN ngày 17/8/2020 của Bộ Công Thương về việc báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Sở Công Thương báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện nội dung Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN I (2016-2020) THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 68/QĐ-TTg

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

1. Công tác chỉ đạo, định hướng triển khai Chương trình

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ năm 2016 đến năm 2025. Nhằm tạo điều kiện, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, chính sách ưu đãi nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Liên minh HTX, Hiệp hội các doanh nghiệp tỉnh tuyên truyền phổ biến các chính sách, pháp luật liên quan đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, các đối tượng khởi nghiệp và các tổ chức cá nhân có liên quan để phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

Sở Công Thương đã tổ chức được 01 lớp tập huấn để triển khai các nội dung của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT), đồng thời hướng dẫn các quy định, trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm CNHT thuộc Danh mục sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển.

2. Công tác xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách về phát triển công nghiệp hỗ trợ

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-TTg, UBND tỉnh Bắc Giang đã chỉ đạo, định hướng thực hiện triển khai lồng ghép vào các chương trình phát triển công nghiệp tổng thể, phát triển doanh nghiệp như:

- Triển khai Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. UBND tỉnh Bắc Giang đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 09/10/2018 về chiến lược phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035; theo đó UBND tỉnh đã cụ thể hóa các nội dung và nhiệm vụ thông qua Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 30/11/2018.

- Triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Công tác phối hợp, phân công, phân cấp quản lý, điều hành triển khai Chương trình

Trên cơ sở tham mưu của Sở Công Thương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 86/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 về việc giao nhiệm vụ xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, theo đó ủy quyền cho Sở Công Thương xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ

Sau khi có quyết định ủy quyền, Sở Công Thương đã có Công văn số 120/SCT-QLCN ngày 23/02/2016 về việc xác nhận ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa gửi UBND các huyện, thành phố, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh để triển khai, thông tin đến các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

Qua thống kê sơ bộ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến nay có khoảng trên 50 doanh nghiệp thuộc nhóm sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ với một số sản phẩm như: linh kiện điện, điện tử, pin năng lượng mặt trời, cơ khí, phụ kiện ngành may, ... Việc cân đối, bố trí ngân sách của tỉnh dành riêng cho Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ còn hạn chế, chủ yếu vẫn là các chính sách chung đối với doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thông qua việc vận dụng các quy định, chính sách ưu đãi của Luật đầu tư; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật đất đai; các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành để qua đó xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp..., thông qua đó định hướng thu hút đầu tư các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp là ưu tiên cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa sản xuất công nghiệp hỗ trợ...

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 68/QĐ-TTg

Từ những khó khăn về ngân sách, tỉnh Bắc Giang chưa cân đối được kinh phí thực hiện Chương trình trên địa bàn trong giai đoạn I (2016-2020) của Quyết định số 68/QĐ-TTg. Hằng năm, UBND tỉnh Bắc Giang chỉ đạo Sở Công Thương tham mưu, triển khai văn bản đến các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp thực hiện đăng ký tham gia Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ; đăng ký nhận thông tin về chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ năm 2019 để các doanh nghiệp nghiên cứu, tham gia..., tuy nhiên quá trình triển khai các năm trên địa bàn tỉnh, hầu hết các doanh nghiệp chỉ tiếp nhận thông tin, không đăng ký tham gia thực hiện vì nhiều lý do khách quan, trong đó nhiều thủ tục phức tạp, bên cạnh đó doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, khả năng triển khai thực hiện các thủ tục theo quy định gặp khó khăn nguồn lực và về con người. Do đó hoạt động chính trên địa bàn tỉnh chủ yếu vẫn là công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp quan tâm thông qua các hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh với những nội dung trong được định hướng trong các hoạt động tại Quyết định số 68/QĐ-TTg, cụ thể như:

- *Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ:* Thông qua các Hội nghị Xúc tiến đầu tư, Xúc tiến thương mại hằng năm tổ chức xúc tiến và hỗ trợ mở rộng thị trường trong và ngoài nước; tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp địa phương với các doanh nghiệp sản xuất trong nước và nước ngoài thông qua hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và quốc tế.

- *Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất:* Lồng ghép xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước và lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước...

- *Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu:* Thông qua hoạt động khuyến công (nguồn kinh phí khuyến công địa phương và kinh phí khuyến công quốc gia) triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, áp dụng các thiết bị tiên tiến, cải tiến công nghệ trong hoạt động sản xuất, từng bước nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người đứng đầu doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp...

2. Kết quả huy động các nguồn lực phục vụ hoạt động phát triển CNHT:
Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Chính phủ, Bộ Công Thương đã ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp hỗ trợ bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức thực hiện; các chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ được sự quan tâm triển khai thực hiện của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở.

- Hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển công nghiệp nói riêng trên địa bàn tỉnh ngày càng hoàn thiện. Tuyến đường Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn được hoàn thành tạo kết nối giao thông giữa Bắc Giang và các trung tâm kinh tế trong nước và Trung Quốc, các cảng biển, trung tâm công nghiệp được thuận tiện..., là tiền đề cho việc thu hút đầu tư và kinh doanh hạ tầng công nghiệp, trong đó có hoạt động sản xuất công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số KCN, CCN gặp khó khăn, nên tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật còn chậm, chưa tạo được mặt bằng sạch để thu hút các nhà đầu tư vào thực hiện các dự án sản xuất công nghiệp; các doanh nghiệp đầu tư sản xuất công nghiệp nói chung và công nghiệp hỗ trợ nói riêng phát triển chậm, nhất là các doanh nghiệp trong nước; các cơ sở sản xuất, gia công chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh chưa quan tâm đúng mức đến các cơ chế, chính sách về phát triển công nghiệp hỗ trợ. Bên cạnh đó công tác tham mưu đề xuất, xây dựng cơ chế chính sách và định hướng phát triển ngành, công tác quy hoạch, thu hút đầu tư vào công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Cơ chế, chính sách, môi trường đầu tư chưa thực sự thông thoáng, hấp dẫn để thu hút các nguồn lực đầu tư. Kinh nghiệm quản lý, trình độ chuyên môn của một số cán bộ ngành công thương chưa đồng đều, chưa đề xuất được các giải pháp hữu hiệu về phát triển công nghiệp; công tác phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp giữa các cơ quan có liên quan ở một số nhóm ngành chưa đồng bộ, hiệu quả; sự quan tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ của các cấp chính quyền chưa thực sự thỏa đáng.

Phần II

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN II (2021-2025)

I. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN II (2021-2025)

1. Bối cảnh, tình hình

Trong bối cảnh thương chiến Mỹ - Trung ngày càng phức tạp, căng thẳng; tình hình dịch bệnh Viêm đường hô hấp cấp (Covid-19) diễn biến khó kiểm soát; tạo sức ép, ảnh hưởng trực tiếp lên các ngành sản xuất công nghiệp nói chung và

công nghiệp hỗ trợ nói riêng dẫn đến sự tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế, cùng với đó là chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch lan rộng nhằm mục đích bảo hộ nền sản xuất và bảo vệ người tiêu dùng trong nước... Do đó đang tạo ra sự chuyển dịch sản xuất của các nhóm ngành sản xuất công nghiệp đáp ứng yêu cầu liên kết sản xuất chuyên ngành nhằm giảm giá thành sản phẩm đang diễn ra mạnh mẽ, dẫn đến các nhà đầu tư tìm các nhân tố mới, trong đó, thời gian qua tỉnh Bắc Giang cũng là điểm của các nhà đầu tư quốc tế đến nghiên cứu, khảo sát nhất đặc biệt là các nhà đầu tư Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc. Bên cạnh đó việc đưa vào vận hành tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn, đường Vành đai 4 cũng là điểm nhấn phát triển của hạ tầng kỹ thuật, tạo thuận lợi trong liên kết, vận chuyển hàng hóa... cũng là điểm nhấn thu hút các nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục tiêu

Sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố trong nước, hướng tới xuất khẩu, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ thuộc ba ngành công nghiệp chủ yếu của tỉnh:

+ Công nghiệp sản xuất cơ khí, chế tạo: Phát triển vật liệu, sản xuất phụ tùng, linh kiện, cụm chi tiết, gia công cơ khí, đúc, rèn, nhiệt luyện, xử lý bề mặt, cung cấp nguyên liệu, bán thành phẩm tiêu chuẩn cho cơ khí chính xác, khuôn mẫu, vật liệu cắt gọt và gia công áp lực, cơ khí xây dựng....

+ Công nghiệp điện tử: Phát triển tập trung các thiết bị phụ trợ, thiết bị chuyên dụng, linh kiện, cụm linh kiện và các thiết bị ngoại vi, bo mạch các loại cho các dự án sản xuất máy tính, điện tử gia dụng, điện thoại di động, thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử y sinh, pin năng lượng mặt trời...

+ Công nghiệp dệt may: Phát triển nguyên vật liệu và phụ liệu phục vụ ngành dệt may, tăng cường đầu tư chiều sâu, tham gia vào các công đoạn thiết kế mẫu mã, tiếp thị, tiêu thụ và giảm dần tỷ lệ gia công.

II. ĐỀ XUẤT CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN TRONG GIAI ĐOẠN II (2021-2025)

1. Các hoạt động chính

- 100% các doanh nghiệp cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh được tiếp cận được thông tin về các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và định hướng của Chương trình tại Quyết định số 68/QĐ-TTg, tỉnh Bắc Giang tiếp tục nghiên cứu, triển khai bám sát các hoạt động chính sau:

+ Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

+ Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

+ Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu.

+ Tiếp tục vận động cộng đồng doanh nghiệp tìm hiểu thực hiện đăng ký tham gia Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ theo đề nghị của Bộ Công Thương.

- Kinh phí thực hiện: Cân đối bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và nguồn hỗ trợ từ Trung ương thông qua các đề án triển khai tại địa phương.

2. Nguồn lực thực hiện

- Cơ chế chính sách: Tiếp tục vận dụng các nội dung Quyết định số 68/QĐ-TTg triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tổ chức bộ máy: Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, tổ chức thực hiện.

III. CÁC KIẾN NGHỊ

Đề nghị Chính phủ, Bộ Công Thương tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện, có chính sách ưu tiên hỗ trợ cho các tỉnh miền núi nói chung và tỉnh Bắc Giang nói riêng để phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Sở Công Thương Bắc Giang báo cáo Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Lưu VT.

*** Bản điện tử:**

- UBND tỉnh (b/c);
- GD Sở, PGĐ Toàn;
- QLCN.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tấn